KT3-0029BDI7/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

01/03/2017
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÁP ĐỒNG TRẦN C 70 mm^2**
   Name of sample

2. Số lượng mẫu : 01
   Quantity

3. Mô tả mẫu : Mẫu cáp đồng trần có chiều dài 3 m
   Description

4. Ngày nhận mẫu : 11/01/2017
   Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 12/01/2017 - 28/02/2017
   Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH SX-TM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TÀI TRƯỜNG THÀNH**
   Customer **192 Trần Đại Nghĩa, Tân Tạo A, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

7. Phương pháp thử : TCVN 5064 : 1994 & TCVN 5064 : 1994/SĐ1 : 1995
   Test method Dây trần dùng cho đường dây tải điện trên không

8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02
   Test result *See page*

P. TRƯỞNG PTN ĐIỆN
FOR HEAD OF ELECTRICAL TESTING LAB.

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 7325 quyển số 01/2018-SCT/BS
Ngày 11-12-2018 tháng năm
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 13 QUẬN 6

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Mừng **Trương Thanh Sơn**

Nguyễn Thị Viễn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
   Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu *Specification*	**Mức qui định theo** *Quality level as* **TCVN 5064 : 1994 & SĐ1 : 1995**	**Kết quả thử nghiệm** *Test result*	**Nhận xét** *Remark*
8.1. Số sợi đồng / *Number of wire*	19	19	Đạt *Pass*
8.2. Số lớp xoắn / *Number of layer*	2	2	Đạt *Pass*
8.3. Chiều xoắn lớp ngoài cùng *Direction of lay of the external layer*	Phải *Right*	Phải *Right*	Đạt *Pass*
8.4. Bội số bước xoắn / *Lay ratio*			Đạt *Pass*
• Lớp / *Layer* 1	10 - 18	16	
• Lớp / *Layer* 2	10 - 15	12	
8.5. Số lần bẻ cong sợi đồng *Number of bending times for wire*	min 6	18	Đạt *Pass*
8.6. Đường kính sợi đồng / *Diameter of wire*, mm	2,13 ± 0,02	2,15	Đạt *Pass*
8.7. Độ giãn dài tương đối của sợi đồng, % *Elongation of wire*	min 1,0	2,4	Đạt *Pass*
8.8. Suất kéo đứt sợi đồng, N/mm^2 *Tensile strength of wire*	min 380	426	Đạt *Pass*
8.9. Điện trở một chiều của 1 km dây đồng ở 20°C, Ω *DC resistance of 1 km conductor*	max 0,2777	0,2557	Đạt *Pass*
8.10. Lực kéo đứt của toàn bộ dây đồng, N *Breaking load of conductor*	min 25797	$29,4 \times 10^3$	Đạt *Pass*